TRƯỜNG: TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ:THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ, KHỐI LỚP 8 (PHẦN LỊCH SỬ)

(Năm học 2025- 2026)

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 53)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3; **Số học sinh:** 84; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 1 Đại học: 1; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 2; Khá: 0; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập (PHT)	1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	
2	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	
3	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX	
4	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	
5	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	
6	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế ki XVIII	
7	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	
8	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	
9	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII	

10	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 10. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu-Mỹ (cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)	
11	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	
12	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	
13	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX	
14	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	
15	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	
16	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	
17	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	
18	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885-1896.	
19	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	
20	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Chủ đề chung: chủ đề 2: bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của việt nam ở Biển Đông	
21	Máy tính, máy chiếu	1	Các bài ôn tập	

GV có thể sử dụng linh hoạt sử dụng thêm các thiết bị dạy học khác nếu thấy phù hợp.

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình phân môn Lịch sử

STT	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)	Tích hợp NL số
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và	2 tiết (tiết 1,2)	**1. Kiến thức** - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cách		

	Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.		mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản ở Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Xác định được địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ. + Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả ý nghĩa tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ. + Nêu được đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh, của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Đánh giá vai trò của Crôm-en với cách mạng TS Anh, phân tích những ý nghĩa của CM tư sản Anh. Đánh giá vai trò của Oa-sinh-tơn với cách mạng 13 bang thuộc địa Anh, phân tích những ý nghĩa của CM. **3. Phẩm chất** - Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng; mặt tích cực, tiêu cực của CNTB.		
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối	1 tiết (tiết 3)	**1. Kiến thức** – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cách		

	thế kỉ XVIII		mạng tư sản Pháp. – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp. – Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản ở Pháp. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác, sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Quan sát lược đồ, sơ đồ để xác định được địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp; nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản ở Pháp của cuộc cách mạng tư sản Pháp. So sánh điểm giống và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về: nguyên nhân, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính. - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Liên hệ ý kiến của HS về cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. **3. Phẩm chất** - Bồi dưỡng nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng tư sản Pháp, về mặt tiến bộ của chủ nghĩa tư bản, xong đây vẫn là chế độ bóc lột thay thế cho chế độ phong kiến. - Bồi dưỡng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.		

3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX	1 tiết (tiết 4)	**1. Kiến thức:** - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội. **2. Năng lực:** * Năng lực chung: Tự học và tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực đặc thù: -Tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác, sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp; nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội. - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học thông qua việc liên hệ thực tế tác động của KHKT tới hoạt động sản xuất và cuộc sống của con người. **3. Về phẩm chất:** - Giáo dục học sinh yêu lao động, say mê với phát minh khoa học kĩ thuật. - Khâm phục, biết ơn đối với những nhà khoa học và những phát minh về khoa học kĩ thuật của họ.		
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2 tiết (tiết 5, 6)	**1. Kiến thức** – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá –		

			xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác, sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á; nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ ý kiến của bản thân liên quan tới nội dung bài học. **3. Phẩm chất** - Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ. Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.		
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	2 tiết (tiết 7,8)	**1. Kiến thức** - Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ, nêu được nét chính diễn biến, hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh –		

			Nguyễn. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Khai thác và sử dụng thông tin, tư liệu lịch sử. + Khai thác lược đồ địa phận Nam – Bắc triều, Đàng Trong – Đàng Ngoài để tìn hiểu nguyên nhân, hệ quả của các cuộc xung đột. + Lập bảng hệ thống, tìm kiếm tư liệu. - Nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc; giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn; nêu được hệ quả của xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đóng vai đưa ra ít nhất một lí do phản đối các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn. **3. Phẩm chất** - Phản đối các cuộc xung đột chiến tranh vì lợi ích của cá nhân/nhóm người mà gây hại đến đời sống nhân dân, đến sự phát triển chung của đất nước.		
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế ki XVIII	**1** tiết (tiết 9,10)	**1.Kiến thức** -Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của		

			một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV. Nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ kiến thức bài học để HS làm bài tập 1,2 sgk tr 29. **3. Phẩm chất** - Trân trọng các thành quả khai phá đất đai, mở rộng lãnh thổ của các thế hệ cha ông. - Có ý thức tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ (cả biển đảo và đất liền). *Lồng ghép kiến thức ANQP qua việc nhận biết, xác định vị trí địa lí, phạm vi vùng biển, hải đảo theo luật Biển Việt Nam. Thực thi bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở biển Đông		
7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2 tiết (tiết 11,14)	**1. Kiến thức** – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. – Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: + Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.		

			- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. + Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ ý kiến của bản thân, sưu tầm tư liệu liên quan nội dung bài học. **3. Phẩm chất** - Bồi dưỡng lòng yêu nước, nhân ái, ủng hộ các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công. - Trân trọng và biết ơn những thế hệ đi trước có công xây dựng và bảo vệ đất nước.		
8	Ôn tập giữa kì I	1 tiết (tiết 12)	**1. Kiến thức** - Củng cố kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ. - Giao tiếp và hợp tác. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập.	Kết hợp dạy học online	

9	Kiểm tra giữa kỳ I	1 tiết (tiết 13)	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	Tuần 9, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
10	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	3 tiết (tiết 15,16, 17)	**1. Kiến thức** - Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung đối với thống nhất đất nước, chống xâm lược và bước đầu xây dựng đất nước. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải	Tiết học thư viện (tiết 17)	

			quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác, sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... + Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Viết bài giới thiệu (khoảng 7-10 câu) về vị anh hùng dân tộc Quang Trung. **3. Phẩm chất** - Biết ơn người có công với đất nước, có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử. ***. Tích hợp:** - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc		
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII	2 tiết (tiết 18,19)	**1. Kiến thức** – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. – Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải	Kết hợp dạy học online tiết 19	

			quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử 1,2 và hình ảnh trong SGK (9.1, 9.2, 9.3, 9.4) dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Trình bày được những nét chính về những nét chính về tình hình kinh tế. Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: + Liên hệ được các làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay và đưa ra các đề xuất giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó. + Kể được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. **3. Phẩm chất** - Trân trọng, tự hào về các thành tựu đất nước đạt được trong các thế kỉ XVI – XVIII.		
12	Bài 10. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu-Mỹ (cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)	2 tiết (tiết 20,21)	**1. Kiến thức** + Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc + Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.		

			* Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. + Quan sát lược đồ các đế quốc và thuộc địa cuối thế kỉ XX để nhân diện được sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc và phạm vi ảnh hưởng của mỗi nước. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc + Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. + Giải thích được đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ thông qua các dẫn chứng cụ thể. + Nhận xét được vị trí kinh tế của các nước trong nền sản xuất công nghiệp cuối XIX- đầu XX. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Kể 1 số công ty đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay. **3. Phẩm chất** - Nhận thức được sức ép của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với Việt Nam nói riêng, các nước ở Châu Á, Phi, Mỹ nói chung thời cận đại.		
13	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	2 tiết (tiết 22,23)	**1. Kiến thức** – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và		

			công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...). **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. + Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. + Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...). - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm hiểu thông tin từ sách báo internet về ngày Quốc tế lao động 1 -5 và ý nghĩa của sự kiện này trong đời sống hiện tại. **3. Phẩm chất** - Cảm thương với những khó khăn của giai cấp công nhân.		
14	Ôn tập cuối kì I	1 tiết (Tiết 24)	**1. Kiến thức** - Củng cố kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học (chủ yếu các bài từ sau kiểm tra giữa kì I). **2. Năng lực**	Kết hợp dạy học online	

			* Năng lực chung: - Tự học và tự chủ. - Giao tiếp và hợp tác. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập.		
15	Kiểm tra cuối học kì I	1 tiết (tiết 25)	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học (chủ yếu kiểm tra các bài học sau kiểm tra giữa kì I) **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Mô tả, trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	Tuần 17, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45	

				phút)	
16	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	2 tiết (Tiết 26,27)	**1. Kiến thức** - Nêu được nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất. + Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. + Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm hiểu từ sách, báo, internet và cho biết Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam. **3. Phẩm chất** - Thể hiện thái độ phản đối các cuộc chiến tranh phi nghĩa. *Lồng ghép kiến thức ANQP qua việc tìm hiểu các biện pháp		

			đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, tránh nguy cơ chiến tranh xung đột khu vực và thế giới; Phản đối việc sản xuất, buôn bán và sử dụng vũ khí hủy diệt.		
17	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX	2 tiết (tiết 28,29)	**1. Kiến thức** – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 7 – 10 câu giới thiệu về 1 thành tựu tiêu biểu hoặc 1 danh nhân văn hóa có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII - XIX. **3. Phẩm chất** - Bồi dưỡng niềm say mê khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật. - Khâm phục, trân trọng những phát minh của các nhà khoa		

			học, kĩ thuật, nhà văn, nhà thơ tiêu biểu trong các thế kỉ XVIII - XIX. ***Lồng ghép kiến thức ANQP qua việc ứng dụng thành tựu KH-KT vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước; các biện pháp giữ gìn và phát huy giá trị của thành tựu văn hóa, KH-KT của dân tộc và nhân loại; Đấu tranh chống việc sử dụng các thành tựu KH-KT vào mục đích gây chiến tranh**.		
18	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	3 tiết (tiết 30, 31,32)	**1. Kiến thức** – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. – Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử đã học: + Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. +Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi.		

			+ Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. + Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. + Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. + Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm hiểu và cho biết cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX **3. Phẩm chất** - Có thái độ phê phán triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc trở thành miếng mồi cho các nước đế quốc xâu xé. - Đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống thực dân Phong kiến, nhất là cách mạng Tân Hợi và vai trò của Tôn Trung Sơn. - Ủng hộ và đánh giá cao những cải cách của Minh Trị đã đưa Nhật Bản phát triển kinh tế xã hội nửa sau thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.		
19	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2 tiết (tiết 33,34)	**1. Kiến thức:** – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. **2. Năng lực:** * Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù:		

			- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. + Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Viết một đoạn văn ngắn về đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh. **3. Phẩm chất:** - Lên án ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, cảm thông với nhân dân các nước bị thực dân thống trị, đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.		
20	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	3 tiết (tiết 35,36,39)	**1. Kiến thức:** **-** HS mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thời Nguyễn. **2. Năng lực:** ***** Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong mục 1 của bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + HS mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. + Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thời Nguyễn. - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: HS vận dụng kiến thức		

			bài học để làm bài tập phần vận dụng. **3. Phẩm chất:** - Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu lịch sử dân tộc, cụ thể tìm hiểu về sự ra đời của nhà Nguyễn và những nét chính về tình hình chính trị.		
21	Ôn tập giữa kì II	1 tiết (Tiết 37)	**1. Kiến thức** - Củng cố kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học (chủ yếu các bài từ sau kiểm tra cuối kì I). **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ. - Giao tiếp và hợp tác. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập.	Kết hợp dạy học online	- 1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b
22	Kiểm tra giữa kì II	1 tiết (tiết 38)	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS chủ yếu ở các bài từ học kì II đến nay. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. * **Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Mô tả, trình bày, nhận xét về sự	Tuần 26, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, trắc nghiệm kết hợp	

			kiện lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
23	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) - Tiếp theo	1 tiết (tiết 40)	**1. Kiến thức:** - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường sa của các vua Nguyễn. **2. Năng lực:** ***** Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường sa của các vua Nguyễn. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo.		
24	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	3 tiết (tiết 41,42,43)	**1. Kiến thức** - Nêu được quá trình Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858-1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong		

			các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được quá trình Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858-1884). + Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Liên hệ ý kiến của bản thân về việc nhà Nguyễn để mất nước. **3. Phẩm chất** - Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường bất khất chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược, cũng như thái độ yếu đuối, bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn. - Giáo dục cho các em kính yêu các lãnh tụ nghĩa quân, họ đã quyết phấn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc. ***Tích hợp GDQPAN: Nguyên nhân khiến nước ta bị xâm lược và nguyên nhân mất nước; Bài học lịch sử cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước hiện nay. Từ nguyên nhân mất nước liên hệ chính sách đối nội, đối ngoại hợp lí trong thời kì hiện nay, giáo dục học sinh các biện pháp bảo vệ đất nước**		
25	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm	2 tiết (tiết 44,45)	**1. Kiến thức** – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.	Kết hợp dạy học online	

	1885-1896		**2. Năng lực** - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Rút ra bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. **3. Phẩm chất** - Giáo dục cho HS lòng biết ơn những người anh hùng dân tộc. - Nhận thấy rõ khả năng cách mạng to lớn, có hiệu quả của nông dân Việt Nam. ***Tich hợp GDQPAN: Nguyên nhân khiến nước ta bị xâm lược và nguyên nhân mất nước; Bài học lịch sử cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước hiện nay. Từ nguyên nhân mất nước liên hệ chính sách đối nội, đối ngoại hợp lí trong thời kì hiện nay, giáo dục học sinh các biện pháp bảo vệ đất nước**	tiết 45	
26	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	2 tiết (tiết 46, 47)	**1. Kiến thức** – Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải	Tiết học thư viện	

			quyết vấn đề. * Năng lực đặc thù: - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên. - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. + Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Sưu tầm tư liệu (câu chuyện, hình ảnh hoặc con tem, bài thơ, bài hát, câu nói,...) và viết bài thể hiện suy nghĩ của em (khoảng 7 - 10 câu) về một trong ba nhân vật lịch sử trong bài. Em rút ra được bài học gì từ nhân vật đó. **3. Phẩm chất** - Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. - Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.		
27	Ôn tập cuối kì II	1 tiết (Tiết 48)	**1. Kiến thức** - Củng cố kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học trong học kì II (chủ yếu các bài từ sau kiểm tra giữa kì II). **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ. - Giao tiếp và hợp tác. * **Năng lực đặc thù:**	Kết hợp dạy học online	- 1.1TC2C - 2.1TC2a - 4.2TC2b

			- Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập.		
28	Kiểm tra cuối học kì II	1 tiết (tiết 49)	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong học kì II (Chủ yếu kiểm tra các bài sau thi giữa kì II). **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ câu hỏi trong đề kiểm tra. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân bố thời gian hợp lí, phấn tích đề đúng và làm bài hiệu quả. *** Năng lực đặc thù:** - Trình bày, giải thích, nhận xét và đánh giá một vấn đề kiến thức. **3. Phẩm chất** - Hình thành ý thức nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập.	Tuần 33, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, , trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
29	**Chủ đề chung: Chủ đề 1- Văn**	4 tiết (tiết 50,51,52,53)	**1. Kiến thức:** - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ;		

	minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long		mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long. **2. Năng lực:** * Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. * Năng lực chuyên biệt: -Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết sưu tầm khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, địa lí. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Biết trình bày suy luận về một vấn đề lịch sử, địa lí. **3. Phẩm chất** - Yêu nước: Có ý thức chung sống hòa hợp với thiên nhiên. - Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường nước ở hai châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long. - Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm, tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.		

III. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa học kỳ 1	90 phút (Lịch sử 45 phút	Tuần 9	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài đã học. **2. Năng lực**	Trắc nghiệm +Tự

	+ Địa lí 45 phút)		* Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. *** Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Liên hệ kết nối kiến thức với bản thân hoặc với thực tế cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	luận
Cuối học kỳ 1	90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	Tuần 17	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong các bài và chủ đề đã học (chủ yếu kiểm tra các bài học sau kiểm tra giữa kì I) **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. *** Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Mô tả, trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	Trắc nghiệm +Tự luận
Giữa học kỳ 2	90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	Tuần 26	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS chủ yếu ở các bài từ học kì II đến nay. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân bố thời gian làm bài hợp lí. *** Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và tư duy lịch sử: Mô tả, trình bày, nhận xét về sự kiện lịch sử. **3. Phẩm chất:**	Trắc nghiệm +Tự luận

			- Chăm chỉ: Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong học tập. - Trung thực: Làm bài nghiêm túc, không gian lận.	
Cuối học kỳ 2	90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	Tuần 33	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS trong học kì II (Chủ yếu kiểm tra các bài sau thi giữa kì II). **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ câu hỏi trong đề kiểm tra. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân bố thời gian hợp lí, phấn tích đề đúng và làm bài hiệu quả. *** Năng lực đặc thù:** - Trình bày, giải thích, nhận xét và đánh giá một vấn đề kiến thức. **3. Phẩm chất** - Hình thành ý thức nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập.	Trắc nghiệm +Tự luận

III. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên; tham gia tập huấn theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Thắm



Vũ Thị Oanh